

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng

Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lãng Văn H, sinh ngày 20/11/1991 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lãng Văn T và bà Lâm Thị S; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Lãng Văn H1, sinh ngày 07/8/1993 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lãng Văn T và bà Trần Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bùi Thanh B, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc,

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1xxx(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc,

+ Lò Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La.

+ Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Trần Văn D, sinh năm 1993(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc,

+ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1xxx (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc,

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lăng Văn H là công nhân Công ty V có trụ sở tại phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. H sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao là 0977.897.xxx (đăng ký chính chủ tên H), đăng ký tài khoản Zalo “H”. H thấy nhiều người có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề, do vậy H đã nhận ghi lô, đề của một số người quen của H nhằm thu lợi bất chính. H sử dụng máy điện thoại, số thuê bao và tài khoản Zalo trên của H để nhận, gửi tin nhắn đánh số lô, số đề. Người mua số lô, số đề soạn tin các số cần đánh kèm theo số tiền cược rồi gửi đến máy điện thoại của H, sau khi nhận được tin nhắn, H xác nhận lại bằng cách nhắn tin “Ok”. Sau khi hai bên xác nhận các số lô, số đề và tiền cược thì người mua số lô, số đề có trách nhiệm phải thanh toán cho H số tiền đã đặt cược. Việc thanh toán có thể đưa trực tiếp hoặc gửi sau do 2 bên thỏa thuận. Sau đó, H và các đối tượng mua số lô đề sẽ căn cứ vào kết quả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để đối chiếu xác định các số trúng thưởng. Nếu số đề trùng với 02 số cuối (hàng chục và hàng đơn vị) của giải đặc biệt sẽ trúng đề, H phải trả thưởng cho người mua bằng 70 đến 81 lần số tiền

đánh đề theo thỏa thuận. Nếu trùng với 03 số (hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị) của giải đặc biệt sẽ trúng “3 càng”, H phải trả thưởng cho người mua bằng 400 lần số tiền đặt cược. Nếu số lô trùng với 02 số cuối (hàng chục và hàng đơn vị) của một giải trở lên sẽ trúng lô, H phải trả thưởng cho người mua 80.000đ/01 điểm; đánh lô xiên 3 nếu trùng với 02 số cuối (hàng chục và hàng đơn vị) của 3 giải trở lên sẽ trúng lô xiên 3, H phải trả người mua bằng 40 lần số tiền đã mua, lô xiên 4 nếu trùng với 02 số cuối (hàng chục và hàng đơn vị) của 4 giải trở lên sẽ trúng là xiên 4, H phải trả người mua bằng 80 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra xác định, từ ngày 10/8/2020 đến 13/8/2020, Lãng Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với những người sau:

1/ Bùi Thanh B, sinh năm 1986 ở Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc:

Khoảng 17 giờ 47 phút, ngày 10/8/2020, Bùi Thanh B sử dụng số điện thoại 0986.730.xxx (đăng ký chính chủ tên B) nhắn tin đến số điện thoại 0977.807.xxx của H để mua các số lô, đề gồm: Số lô là 03, 30 mỗi số 10 điểm, số lô 64 = 05 điểm, tổng là 25 điểm. H tính với B giá 22.500đ/01 điểm, 25 điểm x 22.500đ = 562.500đ; các số đề 48, 73, 74 mỗi số 10.000đ = 30.000đ. Tổng số tiền B đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với H là 562.500đ + 30.000đ = 592.500đ. Đến 17 giờ 55 phút, cùng ngày H nhắn tin lại cho B là “Ok” tức là đồng ý. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút, cùng ngày thì B không trúng thưởng số lô, số đề nào. Số tiền trên B và H chưa thanh toán với nhau.

2/ Lãng Văn H1, sinh năm 1993, ở thôn Đồng Bùa xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc:

Lãng Văn H và Lãng Văn H1 có mối quan hệ anh em họ hàng với nhau. H và H1 đã thỏa thuận về hình thức đánh bạc là H1 muốn đánh số lô, số đề nào thì nhắn tin bằng tài khoản Zalo “H1 còi” đăng ký số 0988376xxx của H1 (đăng ký thuê bao chính chủ tên H1) gửi cho H qua tài khoản mạng Zalo: “H”, đăng ký số 0977.897.xxx. H đồng ý nhận sẽ nhắn tin trả lời lại là “Ok”. Giá mua mỗi điểm lô H1 phải trả H 22.300đ, còn số đề H1 mua bao nhiêu phải trả H bấy nhiêu. Khoảng 16 giờ 33 phút, ngày 12/8/2020, H1 nhắn tin hình ảnh cho H để mua các số lô: 00, 33, 34, 20 mỗi số 25 điểm = 100 điểm x 22.300đ/01 điểm = 2.230.000đ; lô xiên 3: 33- 20- 00 và 00- 34- 20 mỗi con 70.000đ = 140.000đ; các số đề: 25, 52 mỗi số 60.000đ, tổng = 120.000đ; Đề 99 = 20.000đ; ba càng 699 = 20.000đ. Tổng số tiền H1 mua các số lô, số đề, lô xiên 3, 3 càng hết 2.530.000đ. Đến 16 giờ 36 phút cùng ngày H nhắn lại “Ok” đồng ý nhận.

Khoảng 17 giờ 03 phút, ngày 12/8/2020, H1 tiếp tục nhắn tin hình ảnh cho H để mua các số lô: 34, 25, 22, 29, 35 mỗi số 10 điểm, tổng = 50 điểm x 22.300đ = 1.115.000đ; Lô xiên 3 gồm: 34- 29- 22 và 35- 92- 22 mỗi con 50.000đ, tổng = 100.000đ; các số đề 22, 25, 99, 52, 60 mỗi số = 20.000đ, tổng = 100.000đ. Tổng số tiền H1 mua các số lô, đề, lô xiên 3 hết 1.315.000đ, cùng thời gian trên H nhấn lại “Ok” đồng ý nhận.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/8/2020, H1 tiếp tục nhắn tin cho H để mua số lô 3 càng 920 = 20.000đ, cùng thời gian trên H nhấn lại “Ok” đồng ý nhận.

Đến 17 giờ 31 phút, ngày 12/8/2020, H1 tiếp tục nhắn tin cho H để mua các số đề: 20, 82 mỗi số 10.000đ, tổng = 20.000đ, đến 17 giờ 33 phút cùng ngày, H nhấn lại “Ok” đồng ý nhận.

Tổng số tiền H1 nhắn tin mua các số lô, số đề, lô xiên 3 ngày 12/8/2020 của H là: 2.530.000đ + 1.315.000đ + 20.000đ + 20.000đ = 3.885.000đ. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút ngày 12/8/2020, xác định H1 trúng thưởng số đề 52 = 80.000đ x 70 lần số tiền H1 mua = 5.600.000đ và trúng số lô 52 là 10 điểm x 80.000đ/01 điểm = 800.000đ, tổng số tiền H1 trúng thưởng là 5.600.000đ + 800.000đ = 6.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề giữa H1 và H trong ngày 12/8/2020 là 3.885 000đ + 6.400.000đ = 10.285.000đ. Số tiền trên H và H1 đã thanh toán cho nhau.

3/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1xxx ở Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc:

Lúc 17 giờ 50 phút ngày 13/8/2020, Nguyễn Văn C sử dụng số điện thoại 0384790xxx của C (đăng ký chính chủ tên C) nhắn tin đến số điện thoại 0977.897.xxx của H để mua các số lô, đề: Lô xiên 3 gồm: 34, 98, 79 = 50.000đ, lô xiên 4 gồm: 34 - 98 - 79 - 66; 11- 91- 03- 82 và 11- 82 - 03 - 49 mỗi con 50.000đ; lô xiên 2: 11 - 03 và 34 - 66 mỗi số 50.000đ, tổng 300.000đ, các số lô 34, 11, 91, 82, 66, 22 03, 49 mỗi số 10 điểm tổng là 80 điểm, H tính C với giá 22.500đ/01 điểm x 80 điểm = 1.800.000đ; các số đề 16, 37 mỗi số 50.000đ, tổng là 100.000đ. Tổng số tiền C đánh bạc bằng hình thức mua số lô đề với H là 300.000đ + 1.800.000đ + 100.000đ = 2.200.000đ, đến 17 giờ 51 phút cùng ngày H đã nhắn tin lại cho C là “Ok” tức là đồng ý. Số tiền này C và H chưa thanh toán với nhau.

4/ Lò Văn T, sinh năm 1993, ở Bản P, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La:

Lúc 10 giờ 54 phút ngày 13/8/2020, Lò Văn T sử dụng zalo “U” được đăng ký từ số điện thoại 0965.372.xxx của T (số thuê bao trên đăng ký tên chi Đinh Thị H2, sinh năm 1990 ở xã G, huyện P, tỉnh Sơn La là vợ cũ của T), nhắn tin đến tài khoản Zalo “H” của Lăng Văn H, được đăng ký từ số điện thoại 0977.897.xxx để mua các số lô, đề: Các số đề: 59, 95, 57, 75 mỗi số 20.000đ = 80.000đ; các số lô 66, 95 mỗi số 05 điểm, tổng là 10 điểm, H tính với T giá 22.500đ/01 điểm = 225.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề với H là 80.000đ + 225.000đ = 305.000đ, đến 13 giờ 49 phút cùng ngày H đã nhắn tin lại cho T là “Ok” tức là đồng ý.

Hồi 16 giờ 45 phút cùng ngày 13/8/2020, T tiếp tục nhắn tin cho H để mua các số đề 18, 81 mỗi số 20.000đ = 40.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề với H ngày 13/8/2020 là 305.000đ + 40.000đ = 345.000đ, đến 16 giờ 46 phút cùng ngày H nhắn tin lại là “Ok” tức là đồng ý. Số tiền này T và H chưa thanh toán với nhau.

5/ Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1988, ở Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc:

Hồi 17 giờ 39 phút ngày 13/8/2020, Nguyễn Xuân T1 sử dụng zalo “M” được đăng ký từ số điện thoại 0968.625.xxx của T1 (sim khuyến mại không chính chủ), nhắn tin đến tài khoản Zalo “H” của Lăng Văn H được đăng ký từ số điện thoại 0977.897.xxx để mua các số lô, đề: Các số lô 49, 94, 78, 87, 05, 50 mỗi số = 10 điểm, tổng = 60 điểm, H tính với T1 giá 22.500đ/01 điểm = 1.350.000đ; các số lô: 24, 42, 25, 52, 26, 62, 28, 82, 38, 83 mỗi số 05 điểm = 50 điểm x 22.500đ/1 điểm = 1.125.000đ, lô xiên 3: 78- 49- 05 = 100.000đ. Tổng số tiền T1 đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề với H là 1.350.000 + 1.125.000đ + 100.000đ = 2.575.000đ, cùng thời gian trên H đã nhận tin lại cho T1 là “Ok” tức là đồng ý. Số tiền này T1 và H chưa thanh toán với nhau.

6/ Trần Văn D, sinh năm 1993 ở Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 13/8/2020, Trần Văn D sử dụng zalo “X” được đăng ký từ số điện thoại 0971.888.xxx của D (đăng ký chính chủ tên D), nhắn tin đến tài khoản Zalo “H” của Lăng Văn H được đăng ký từ số điện thoại 0977.897.xxx để mua các số lô, đề: Các số lô 50, 95 mỗi số 20 điểm = 40 điểm, H tính với D giá 22.500đ/1 điểm = 900.000đ, các số đề 15, 51, 55, 00, 01, 10 mỗi số = 20.000đ = 120.000đ; các số đề 59, 95 mỗi số 15.000đ = 30.000đ. Tổng số tiền D đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề với H là 900.000đ + 120.000đ + 30.000đ = 1.050.000đ, cùng thời gian trên H đã nhắn tin lại cho D là “Ok” tức là đồng ý. Số tiền này D và H chưa thanh toán với nhau.

7/ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1xxx, ở Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc:

Hồi 18 giờ 04 phút ngày 13/8/2020, Nguyễn Văn T2 sử dụng zalo “Nguyễn T2” được đăng ký từ số điện thoại 0976.272.xxx của T2 (đăng ký chính chủ tên T2), nhắn tin đến tài khoản Zalo “H” của Lăng Văn H, được đăng ký từ số điện thoại 0977.897.xxx để mua các số đề 08, 80, 06, 60, 03 mỗi số = 10.000đ, tổng là 50.000đ, lúc 18 giờ 05 phút cùng ngày H đã nhắn tin lại cho T2 là “Ok” tức là đồng ý. Lúc 18 giờ 13 phút cùng ngày, T2 nhắn tin lại cho H là “Đề nhé” để khẳng định là T2 mua số đề. Số tiền này T2 và H chưa thanh toán với nhau.

Đến 18 giờ 15 phút ngày 13/8/2020, Lăng Văn H bị Cơ quan CSĐT triệu tập lên làm việc nên các trường hợp đánh lô, đề với H ngày 13/8/2020 như nêu trên không đối chiếu thắng, thua với kết quả xổ số nên không có tiền trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của Lăng Văn H ngày 12/8/2020 đối với H1 là 10.285.000đ; ngày 13/8/2020 đối với C, T, T1, D, T2 là 2.200.000đ + 345.000đ + 2.575.000đ + 1.050.000đ + 50.000đ = 6.220.000đ.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Sau khi nhận tin nhắn mua các số lô, số đề của Lăng Văn H1 và những người có nhu cầu mua số lô, đề thì H đều sao chép tất cả các tin nhắn và chuyển tiếp qua zalo cho Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, ở Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, là công nhân làm cùng xưởng với H tại Công ty V, tên tài khoản zalo của S là “S”, tên H lưu trong danh bạ điện thoại của H là “V” đăng ký số điện thoại 0976.860.xxx, đối với số lô S tính H với giá 21.000đ/01 điểm còn đề, lô xiên, 3 càng thì ngang giá như H nhận của người chơi. Ngoài các số lô đề nêu trên, ngày 12/8/2020 H còn gửi tin nhắn đánh thêm một số đề, ba càng với S là: Đề 49, 94, 02, 20, 17, 71 mỗi số 20.000đ; đề 53 là 40.000đ; đề 99 là 30.000đ; đề 52 là 10.000đ; đề 78 là 50.000đ; ba càng 289 là 50.000đ. Tổng là 300.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn S khai: S là công nhân làm cùng xưởng với H tại Công ty V. Từ trước đến nay S chỉ sử dụng 01 số điện thoại là 0387.336.680, lắp trên một chiếc điện thoại Nokia loại 105. S khẳng định không sử dụng số điện thoại 0976.860.xxx, không đăng ký và sử dụng tài khoản Zalo nào mang tên “S” S không đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tạm giữ: Của Lăng Văn H 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen, vỏ ốp màu nâu, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao là 0977.897.xxx; của Lăng Văn

H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35, màu đen, điện thoại loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp 02 thẻ sim, gồm 0988.376.151 và 0329.973.xxx; của Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao là 0387.336.xxx.

Kết quả giám định điện thoại:

Ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 367 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động OPPO A5S màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao là 0977.897.xxx của Lăng Văn H, yêu cầu trích xuất dữ liệu nội dung tin nhắn điện thoại, tin nhắn Zalo từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

Tại bản Kết luận giám định số 2156/KLGD ngày 30/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“- Điện thoại có 19 tin nhắn điện thoại và 80 tin nhắn ứng dụng Zalo.

- 01 thẻ sim Viettel kèm theo không có dữ liệu tin nhắn”

Nghiên cứu bản kết luận giám định trên nhận thấy. Trong 19 tin nhắn điện thoại có 01 tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề với số điện thoại 0384.790xxx của Nguyễn Văn C như đã nêu trên. Trong 80 tin nhắn Zalo có nhiều hình ảnh, tin nhắn liên quan đến việc đánh lô, đề của H với H1 còi, S, U, M, Nguyễn T2 như đã nêu trên.

Cùng ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 368 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35, màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim của Lăng Văn H1 (gồm các sim số 0988.376.xxx và 0329.973.xxx), yêu cầu trích xuất dữ liệu nội dung tin nhắn điện thoại, tin nhắn Zalo từ ngày 10/8/2010 đến ngày 13/8/2020

Tại bản Kết luận giám định số 2157/KLGD ngày 30/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“-Có 05 tin nhắn điện thoại (trong đó không có tin nhắn nào thể hiện việc mua bán số lô, đề như nêu trên), không có tin nhắn trong ứng dụng Zalo

- 02 (hai) thẻ sim kèm theo không có dữ liệu tin nhắn”.

Ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 369 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao là

0387.336.xxx của Nguyễn Văn S, yêu cầu trích xuất dữ liệu nội dung tin nhắn điện thoại từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020,

Tại bản Kết luận giám định số 2158/KLGD ngày 30/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“- Có 01 tin nhắn điện thoại (không có tin nhắn thể hiện việc mua bán số lô, đề như nêu trên), không có tin nhắn trong ứng dụng Zalo.

- Thẻ sim kèm theo không có dữ liệu tin nhắn”

Ngày 21/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh thu giữ điện tín các số 37, 38 để thu giữ bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến và thông tin chủ thuê bao đối với các số thuê bao 0837.650.xxx; 0977.897.xxx; 0988.376.xxx; 0968.625.xxx; 0383.925.xxx; 0971.888.xxx; 0986.730.xxx; 0865.372.xxx; 0976.272.xxx; 0384.790xxx; 0976.860.xxx; 0387.336.xxx từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020

- Ngày 28/9/2020, Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net) có Công văn số 2518/KTM-ANM về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, xác định: Số điện thoại 0837650.xxx chưa đăng ký thuê bao chính chủ. Trong thời gian từ ngày 10/8/2020 đến 13/8/2020 thuê bao 0837.650.xxx không phát sinh cuộc gọi, tin nhắn nào trên hệ thống lưu trữ.

Ngày 28/9/2020, Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội VIETTEL có Văn bản số 2809/CNVTQD-TTKT về việc phúc đáp lệnh thu giữ số 38 ngày 21/9/2020, xác định:

+ Số điện thoại 0384.790xxx chủ thuê bao là Nguyễn Văn C, sinh năm 1xxx ở xã Tân Phong, huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0383.925.xxx chủ thuê bao là Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1988 ở thị trấn T1 Lãng, huyện B Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0387.336.xxx chủ thuê bao là Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 ở Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0865.372.xxx chủ thuê bao là Đinh Thị H2, sinh năm 1990 ở xã G, huyện P, tỉnh Sơn La.

+ Số điện thoại 0968.625.xxx chủ thuê bao là Võ M, sinh năm 1965, trú tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Số điện thoại 0971.888.xxx chủ thuê bao là Trần Văn D, sinh năm 1993 huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0976.272.xxx chủ thuê bao là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1xxx ở xã T, huyện T, S, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0976.860.xxx chủ thuê bao là Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 ở Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0977.897 xxx chủ thuê bao là Lãng Văn H, sinh năm 1991 ở xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0988.376 xxx chủ thuê bao là Lãng Văn H1, sinh năm 1993 ở xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Số điện thoại 0986.730.xxx chủ thuê bao là Bùi Thanh B, sinh năm 1986 ở xã Duy Phiên, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Hệ thống không còn lưu nội dung tin nhắn đi, đến của các số thuê bao nêu trên.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Lãng Văn H và Lãng Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lãng Văn H và Lãng Văn H1 khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về tội “Đánh bạc” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lãng Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lãng Văn H1 từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Đề nghị phạt các bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn H1 mỗi bị cáo từ 12 đến 14 triệu đồng sung nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước điện thoại OPPO A5S của Lãng Văn H và điện thoại OPPO A3S của Lãng Văn H1 là các điện thoại mà H, H1 đã dùng vào việc đánh bạc; trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động NOKIA 105.

Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước của Lãng Văn H 3.885.000đ, của Lãng Văn H1 6.400.000đ, của Bùi Thanh B 592.500đ, của Nguyễn Văn C 2.200.000đ, của Lò Văn T 345.000đ, Nguyễn Xuân T1 2.575.000đ, của Trần Văn D 1.050.000đ, Nguyễn Văn T2 50.000đ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người T2 hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người T2 hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lãng Văn H và Lãng Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các Kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 12/8/2020, Lãng Văn H1 nhắn tin 03 lần bằng hình ảnh Zalo cho Lãng Văn H để mua các số lô, số đề của H với số tiền là 3.885.000đ. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút ngày 12/8/2020, H1 trúng thưởng số đề 52 = 80.000đ x 70 lần số tiền H1 mua = 5.600.000đ và trúng số lô 52 = 10 điểm x 80.000đ/01 điểm = 800.000đ, tổng số tiền H1 trúng thưởng là 5.600.000đ + 800.000đ = 6.400.000đ. Như vậy, tổng số T2 đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề giữa H1 và H trong ngày 12/8/2020 là 3.885.000đ + 6.400.000đ = 10.285.000đ.

Ngày 13/8/2020, Lãng Văn H nhận bán lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho 05 đối tượng với số tiền là 6.220.000đ, trong đó bán cho Nguyễn Văn C là 2.200.000đ, bán cho Lò Văn T là 345.000đ, bán cho Nguyễn Xuân T1 là 2.575.000đ và bán cho Trần Văn D là 1.050.000đ. Do trong ngày 13/8/2020 Lãng Văn H bị Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc nên H và C, T, T1, D T2 chưa kịp xác định kết quả thắng thua và chưa kịp thanh toán tiền lô, đề cho

nhau.

Tổng số tiền đánh bạc của Lãng Văn H ngày 12/8/2020 đối với H1 là 10.285.000đ; ngày 13/8/2020 đối với C, T, T1, D T2 là 2.200.000đ +345.000đ +2.575.000đ + 1.050.000đ +50.000đ = 6.220.000đ

Hành vi phạm tội nêu trên của Lãng Văn H và Lãng Văn H1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thông qua kết quả xổ số, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lãng Văn H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo Lãng Văn H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo H1 còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo đã phát hiện và trình báo Công an huyện Lập Thạch giúp bắt quả tang H Văn Luyện cùng đồng bọn đang có hành vi đánh bạc vào ngày 16/5/2021, được công an huyện Lập Thạch xác nhận. Cả hai bị cáo đều là người dân tộc Sán Dìu, nhận T pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình, trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt và lần đầu phạm tội bị đưa ra xét xử về tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe,

phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt Lãng Văn H, Lãng Văn H1 mỗi bị cáo 12.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Bùi Thanh B, Nguyễn Văn C, Lò Văn T, Nguyễn Xuân T1, Trần Văn D, Nguyễn Văn T2: Quá trình điều tra các đối tượng trên khai nhận là đều tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn zalo với Lãng Văn H như đã nêu ở phần trên. Sau khi biết H bị Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc thì họ đều đã rút bỏ sim và máy điện thoại sử dụng để nhắn tin mua số lô, đề với H nên Cơ quan điều tra đã không thu giữ được sim và điện thoại của các đối tượng này, những lần đánh bạc trên của các đối tượng này đều chưa đến 5.000.000đ, nhân thân các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội Đánh bạc, Gá bạc hoặc Tổ chức đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc không xử lý hình sự mà ra quyết định xử lý hành chính đối với Bùi Thanh B, Nguyễn Văn C, Lò Văn T, Nguyễn Xuân T1, Trần Văn D, Nguyễn Văn T2 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn S là công nhân làm cùng xưởng với H tại Công ty V. S khai từ trước đến nay S chỉ sử dụng 01 số điện thoại là 0387.336.xxx, lắp trên một chiếc điện thoại Nokia 105 đã cũ; S không sử dụng số điện thoại 0976.860.xxx, không đăng ký và sử dụng tài khoản zalo nào mang tên “S”. Căn cứ kết quả thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối với số điện thoại 0976.860.xxx, xác định số điện thoại trên đăng ký chủ thuê bao chính là Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, ở thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, số chứng minh thư nhân dân 26087003207 thì S khai số chứng minh thư trên của S nhưng đã bị mất từ khoảng tháng 6/2020, chưa xin cấp lại. Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (là bố đẻ của S), bà H Thị G, sinh năm 1958 (là mẹ đẻ của S), chị Trần Thị Như H, sinh năm 1988 (là vợ của S) đều trú tại Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, những người này đều khai rằng: Từ trước đến nay S chỉ dùng 01 số sim điện thoại là 0387.336.xxx lắp trong 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen không biết số điện thoại nào khác của S, không biết tài khoản zalo của S. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công ty V có địa chỉ tại khu công nghiệp K, phường K, thành phố V, xác định: Nguyễn Văn S vào làm việc tại xưởng cắt 3 Công ty V từ năm 2011 cho đến nay, quá trình làm việc tại Công ty thì S chỉ đăng ký 01 số điện thoại là 0387.336.xxx, đề Công ty thông báo cho S việc trả lương hàng tháng thông qua số điện thoại là 0387.336.xxx này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh

Phúc tiến hành làm việc với ông Nguyễn Gia Q là quản đốc, Nguyễn Văn C là tổ trưởng, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị K, Nguyễn Minh H, Nguyễn V, Đào Việt Anh đều là công nhân làm cùng phân xưởng với S, những người này đều khai rằng: Từ trước đến nay chỉ biết S sử dụng số điện thoại 0387.336.xxx, không biết số điện thoại 0976.860.xxx là của ai. Ngày 10/12/2020, Cơ quan điều tra đã T2 hành cho Nguyễn Văn S đối chất với Lãng Văn H, tại buổi đối chất S vẫn khai là không đánh lô, đề với H. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thì chưa đủ căn cứ để chứng minh S phạm tội đánh bạc. Do đó việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ hành vi phạm tội của S sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với các điện thoại di động gồm: 01 chiếc OPPO A5S có gắn 01 thẻ sim thu giữ của Lãng Văn H và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A3S có lắp 02 thẻ sim thu giữ của Lãng Văn H1 là các điện thoại mà H, H1 đã dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 có gắn 01 thẻ sim thu giữ của Nguyễn Văn S, cần trả lại cho Nguyễn Văn S do không có căn cứ liên quan đến việc phạm tội.

Đối với số tiền đánh bạc các bị cáo đã thanh toán cho nhau cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu của Lãng Văn H 3.885.000đ, của Lãng Văn H1 6.400.000đ, của Bùi Thanh B 592.500đ, của Nguyễn Văn C 2.200.000đ, của Lò Văn T 345.000đ, Nguyễn Xuân T1 2.575.000đ, của Trần Văn D 1.050.000đ; Nguyễn Văn T2 50.000đ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lãng Văn H và Lãng Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lãng Văn H 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lãng Văn H1 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn H1 mỗi bị cáo 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A5S màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim của Lãng Văn H; 01 điện thoại OPPO A3S màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim của Lãng Văn H1 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim do không có căn cứ liên quan đến việc phạm tội

(Vật chứng có đặc điểm thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Công an tỉnh Vĩnh Phúc).

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước của Lãng Văn H 3.885.000đ (*Ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); Lãng Văn H1 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*); Bùi Thanh B 592.500đ (*Năm trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*); Nguyễn Văn C 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*); Lò Văn T 345.000đ (*Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*); Nguyễn Xuân T1 2.575.000đ (*Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn*); Trần Văn D 1.050.000đ (*Một triệu không năm mươi nghìn đồng*); Nguyễn Văn T2 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lãng Văn H và Lãng Văn H1 mỗi bị

cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HC-TP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

